

PAGAN - DI SẢN KIẾN TRÚC SỐ MỘT CỦA ĐẤT NƯỚC MIANMA

DUY ANH*

Người Miến nói rằng, ai tới Mianma mà chưa thấy Pagan thì chẳng khác gì người đi đường khát nước chưa tìm được nguồn nước. Đối với người Miến, Pagan là cội nguồn, là sự khởi đầu cho mọi sự khởi đầu của đất nước họ. Một thời, Pagan là một nhà nước hùng mạnh, còn giờ đây, Pagan là đô thành cổ hoang vắng nằm ngủ yên bên bờ sông Irawadi ở gần chính trung tâm đất nước Mianma, là thành phố của hàng ngàn ngôi chùa tháp Phật giáo.

Giờ đây, cả vùng cao nguyên bằng phẳng, nơi mọc lên những ngôi chùa tháp trên, thỉnh thoảng bị cắt ra bởi những khe và những dòng suối cạn khô. Chúng chỉ đầy nước và dữ dội vào mấy tháng mùa mưa. Trên cao nguyên đó, chỉ có cỏ và xương rồng, lác đác đây đó, mới xuất hiện một vài làng xóm như những ốc đảo xanh. Vào mùa khô nóng, cả cao nguyên được phủ một lớp bụi vàng thẫm và vô vàn những bụi xương rồng với những chiếc gai dài, sắc và cứng như thép. Ấy thế mà, đã gần nghìn năm nay, những ngôi đền tháp Phật giáo vẫn âm thầm đứng đó chứng kiến những đổi thay của cuộc sống con người và thiên nhiên. Hầu hết những công trình kiến trúc này đều có màu tối hoặc đỏ thẫm và thường là đã bị hư hại, chỉ một số ít còn giữ lại màu trắng của tường vôi và ánh vàng rực rỡ của những đỉnh tháp dát vàng.

Sử sách ghi lại rằng, vương triều Pagan (1044 - 1287) đã tồn tại hơn 250 năm và bị sụp đổ trước đội quân sự xâm lược Nguyên - Mông, do Hốt Tất Liệt chỉ huy. Pagan thất thủ, quân xâm lược đã tàn phá đô thành rồi rút về phương Bắc. Từ đó đến nay, Pagan không bao giờ phục hồi lại được và dần

dẫn biến thành một thành phố chết. Chỉ đến thời hiện đại, khoa học mới khám phá ra những giá trị văn hoá, nghệ thuật có tầm cỡ nhân loại của các di tích ở Pagan.

Như nhiều khu di tích cổ khác trong khu vực Đông Nam Á, quần thể kiến trúc Pagan chỉ được giới khoa học biết đến vào nửa cuối thế kỷ XIX. Khi đến đây, những người châu Âu đã bàng hoàng trước một quần thể di tích vừa lớn vừa dày đặc các công trình kiến trúc cổ kính lớn nhỏ bị bỏ hoang. Và, dần dần, qua những phát hiện và nghiên cứu liên tục của các nhà chuyên môn, Pagan đã trở thành khu di tích lịch sử - văn hoá quan trọng bậc nhất của đất nước Mianma. Theo những công bố gần đây, trong khu vực rộng 104km², với tâm điểm là đô thành Pagan, người ta đã xây lên hơn 10.000 công trình kiến trúc tôn giáo (chủ yếu là Phật giáo), trong đó, có 1.000 ngôi tháp, 3.000 tu viện và 10.000 ngôi chùa nhỏ. Có lẽ, trên thế giới, không ở đâu lại có một khu di tích đậm đặc về số lượng các di tích như Pagan. Điều đặc biệt nữa là, tất cả hơn 10.000 công trình kiến trúc của Pagan đều được xây dựng trong hơn 250 năm tồn tại của vương triều Pagan (1044 - 1287). Cũng theo các nhà nghiên cứu, chỉ trong vòng 250 năm, vương triều Pagan đã để lại một số lượng chùa tháp nhiều hơn tất cả các chùa tháp do các vương triều trước và sau Pagan đã xây dựng cộng lại. Ngoài ra, chính tại Pagan, đã hình thành và định hình gần như tất cả các loại hình kiến trúc truyền thống cho đất nước Mianma. Không phải ngẫu nhiên mà, đối với người Mianma, Pagan là nguồn cội, là khởi đầu cho mọi khởi đầu của dân tộc.

Thế nhưng, do nằm trong một khu vực tâm

* Viện Khoa học xã hội Việt Nam

điểm động đất ở Mianma, nên nhiều di tích ở Pagan đã bị các trận động đất làm sụp đổ và hư hại. Theo các nhà khoa học, từ năm 1904 đến 1975, Pagan đã phải chịu đựng 400 trận động đất lớn nhỏ, trong đó, trận động đất lớn ngày 8 tháng 7 năm 1975 đã làm sụp đổ ngôi tháp Bupaya và nhiều chùa tháp khác. Mặc dầu vậy, hiện nay, trong khu vực Pagan, vẫn còn 2229 chùa tháp. Hơn thế nữa, gần 2.300 ngôi chùa tháp hiện còn này lại là cả một bộ bách khoa thư đồ sộ về nghệ thuật kiến trúc cổ, đặc biệt là nghệ thuật kiến trúc Phật giáo của Mianma.

Nhiều nhất ở Pagan là các ngôi tháp Phật giáo mà người Miến gọi là Xetya. Ở Pagan có hàng ngàn ngôi tháp từ nhỏ đến lớn và rất đa dạng. Có những ngôi tháp hình quả bầu, tiêu biểu là tháp Bupaya, ngôi tháp cổ nhất ở Pagan, có thể do người Pyu xây lên từ thế kỷ VIII - IX. Thế nhưng, từ thế kỷ XI, đặc biệt là sau khi vua Anaratha, người sáng lập ra vương triều Pagan, xâm chiếm Thaton, thủ phủ của người Môn, bắt đầu xuất hiện ở Pagan loại tháp hình chuông. Và, ngôi tháp hình chuông đầu tiên ở Pagan chính là tháp Lokalanda, do chính vua Anaratha xây vào năm 1059. Tháp có nền bát giác ba bậc, với lối hồi lang chạy vòng quanh mỗi bậc. Bốn dãy tam cấp ở bốn hướng làm thành đường lên, dẫn tới hai bậc hồi lang bên dưới. Dọc tường các hồi lang là một dãy các ô khám hình vuông mang các hình phù điêu mô tả các cảnh lấy từ Jataka của Phật giáo hoặc từ các thần thoại Mianma. Phía trên của nền bát giác là thân tháp hình quả chuông lớn, khá cao, thon thả và nhẹ nhàng thắt dần về phía đỉnh. Chính giữa hình chuông, nổi lên một gờ cao thắt ngang. Ngay phía trên của hình chuông, là ba gờ nổi tròn nhỏ dần, trông như ba vành khăn xếp chồng lên nhau, biểu tượng cho chiếc ô của Phật giáo. Trên nữa là một dải trang trí gồm hai lớp cánh sen, lớp dưới ngửa lên, lớp trên úp xuống. Phần bằng gạch đá của ngôi tháp kết thúc bằng một hình thuẫn dài như nụ chuối. Như các ngôi tháp lớn khác của Mianma, đỉnh tháp Lokalanda là một hình chiếc ô nhiều tầng bằng kim loại cao.

Nếu Lokalada là kiến trúc tháp chuông sớm nhất, thì Mangalaxetya, một trong những công trình kiến trúc lớn nhất của Pagan (cao 45m), được xây dựng vào năm 1284, lại là mẫu hình tiêu biểu cho loại tháp hình chuông của cả đất nước Mianma. Mangalaxetya có nền hình vuông, gồm ba

tầng, với mỗi hồi lang rộng chạy quanh phía trên mỗi tầng, có các lối tam cấp dẫn lên ở chính giữa mỗi mặt. Quanh mỗi tầng hồi lang đều có lan can bao hình răng cưa. Dọc các hồi lang là 700 ô khám chứa 700 tấm gốm men thể hiện các cảnh lấy từ thần thoại Mianma. Ở mỗi góc các hồi lang đều nhô lên một hình tháp nhỏ trang trí. Còn tại bốn góc của phần trên cùng của nền tháp, nơi tiếp giáp trực tiếp giữa nền vuông và phần bệ bát giác đỡ thân hình chuông của tháp, nhô lên bốn ngôi tháp nhỏ mô phỏng toà tháp lớn. Từ phần bệ bát giác trở lên, Mangalaxetya, về cơ bản, mô phỏng lại Lokalanda.

Nguyên mẫu trực tiếp của Mangalaxetya là ngôi tháp Svedigon khổng lồ, được xây vào những năm 1084 - 1113. Svedigon chỉ khác Mangalaxetya ở một vài chi tiết và hoạ tiết trang trí và là ngôi tháp duy nhất ở Pagan được phủ vàng kín từ chân tới ngọn. Một trong những điểm đặc biệt của Svedigon là sự kết hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng thờ Nat (các thần) của người Mianma. Bên cạnh các hình Phật, ở Svedigon, có 37 hình Nat.

Bên cạnh các ngôi tháp (tiếng Miến là Xetya), ở Pagan còn có một loại kiến trúc được gọi chung là chùa (tiếng Miến là Gu, nghĩa là hang, chùa hang). Ở Pagan có cả chùa hang và chùa xây trên đất bằng. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, giữa chùa hang và chùa xây trên mặt đất có quan hệ kế thừa và tiếp nối nhau. Thoạt đầu là những cái hang tự nhiên, sau đó là các hang nhân tạo, được dùng làm nơi ở, nơi tu hành cho các sư. Dần dần các hang đó được trang trí thêm tượng, được bổ sung thêm các kiến trúc phụ. Có thể thấy ở Pagan những chùa hang không khác gì các hang tự nhiên, như các chùa Tamivet, Miata... Và, những chùa hang vừa có phần nội thất trong hang, vừa có bộ phận hình tháp trên mái phòng chính được xây thêm vào, như chùa Kaukhu Umin.

Ngôi chùa đầu tiên được xây dựng trên mặt đất ở Pagan là chùa Petleik. Về hình dáng, chùa là một tháp chuông, nhưng cả phần nền tháp hình vuông đã biến thành một dãy hồi lang vòm vây quanh trụ lõi trung tâm. Nếu như ở Petleik, nội thất dạng hồi lang chỉ đóng vai trò thứ yếu và có hình dáng như nền của tháp chuông bên trên, thì ở Minpiagu, dạng kiến trúc chùa có trụ ở giữa đã hoàn thiện. Nhìn bên ngoài, Minpiagu hiện lên như một tháp hình chuông hoàn chỉnh. Nhưng nhìn kỹ, sẽ thấy những ô cửa sổ ở tầng một và tầng hai của

nền tháp. Cả tầng một của nền tháp đã biến thành nội thất kiểu hồi lang kín, chạy quanh trụ giữa của tháp. Tầng hai của nền tháp cũng là một hồi lang kín, nhưng kích thước nhỏ hơn hồi lang bên dưới. Chùa chỉ có một cửa ra vào duy nhất ở phía Tây, còn ở chính giữa ba mặt kia là ba phòng tiền sảnh rộng, có đặt tượng Phật ngồi quay mặt nhìn vào trụ trung tâm. Bốn pho tượng Phật chính được đặt ở bốn ô khám của trụ giữa và hướng mặt ra phía hồi lang. Từ tầng hai, có bốn lối cửa sổ trở xuống để chiếu sáng cho bốn pho tượng trung tâm ở tầng dưới.

Bên cạnh loại chùa có trụ giữa, ở Pagan còn có vài trăm ngôi chùa có phòng vòm rộng bên trong. Dạng đơn giản nhất, nhỏ nhất là những chùa chỉ có một nội thất duy nhất hình vòm. Tiêu biểu cho loại đơn giản này là chùa Lokatepa. Chùa có kích thước không lớn: 10 x 15m và cao 16m, gồm phần thân chính hình khối hộp và phần mái hình chóp cụt, với đỉnh là một hình tháp chuông. Ngoài tượng Phật, bề mặt bên trong của tường được phủ đầy bằng những hình bích họa thể hiện các cảnh Jataka.

Lớn nhất ở Pagan là ngôi chùa Thabinu hai tầng, được xây vào năm 1144. Chùa dài 77m, cao 61m. Tầng một của chùa là một trụ giữa khổng lồ và hồi lang kín bao quanh. Bốn mặt đều có cửa vào hồi lang, nhưng cửa chính là tiền sảnh lớn phía Đông. Từ tiền sảnh, có một lối cầu thang dẫn lên tầng hai của chùa. Như hầu hết các chùa khác ở Pagan, chùa Thabinu có đỉnh là một cấu trúc tháp gồm phần bệ vuông cao ở dưới và tháp hình chuông bên trên.

Và, nói đến Pagan, không thể thiếu được chùa Ananda, do vua Kianzitha xây dựng từ năm 1090. Chùa có mặt bằng hình vuông, với mỗi chiều dài 88m và có chiều cao 55m. Xét về loại hình, Ananda là ngôi chùa tháp có trụ ở giữa và một hồi lang kín bao quanh. Thế nhưng, quy mô khổng lồ với bình đồ hình vuông mỗi cạnh dài 88m và cao 52m, tỷ lệ cân đối hài hòa giữa các bờ mái vuông với ngôi tháp vươn cao thanh tú trên đỉnh, những hình tháp trang trí đẹp mắt nhấp nhô trên các bậc mái, sự chói lòa bởi màu vàng của những đỉnh tháp và màu trắng của các bức tường... đã biến chùa Ananda thành vùng đất huyền thoại Himalaya đầy tuyết phủ và tràn ngập nắng trời, như các nhà sư thường tưởng tượng ra trong những lúc thiền định. Và, với những vẻ đẹp chuẩn mực đầy tính

biểu tượng, Ananda đã trở thành viên ngọc nghệ thuật kiến trúc không chỉ của Pagan, mà còn của cả đất nước Mianma.

Ở Pagan, có hai ngôi chùa khá đặc biệt, mà dường như nội thất của cả hai chùa đều trở thành không gian cho các bức tượng Phật khổng lồ. Chùa thứ nhất có tên là Sinbintalian, mà theo tiếng Miến, từ này có nghĩa là nơi đặt tượng Phật nằm. Trong chùa là pho tượng Phật nằm dài 21m. Chỉ có một lối đi hẹp vòng quanh tượng. Lưng tượng hướng về bức tường ruột ngăn gian chính với hành lang nhỏ bên cạnh. Cả hai gian đều có chung một trần vòm và hai mái gạch phẳng, dốc phía trên. Ngôi chùa thứ hai, chùa Manuha, có ba gian phía trước chứa ba tượng Phật ngồi (pho tượng ở giữa cao 15m) và một gian dài phía sau là nơi đặt tượng Phật nằm dài gần 20m.

Chiếm một vị trí khá đặc biệt trong kiến trúc Pagan là hai kiểu nhà Upalitein và Pitakatai. Upalitein là một kiểu nhà có nội thất rộng, được sử dụng làm nơi đọc kinh và làm các lễ thức cho các sư. Ở Mianma, thông thường các ngôi nhà tein được làm bằng vật liệu nhẹ. Chỉ ở Pagan, tein mới được làm bằng vật liệu bền, là gạch và mang tên là Upalitein. Upalitein là một ngôi nhà hình chữ nhật, có trần vòm và hai mái gạch dốc. Chạy dọc theo chân mái là dãy tường thấp mang các trang trí hình lá đề phía trên, giữa nóc nhô lên một hình tháp, còn trên các bức tường ở bên trong thì được trang trí bằng các bức tranh tường rực rỡ, thể hiện cuộc đời của các vị Phật.

Cũng như Upalitein, Pitakatai là một kiến trúc khá độc đáo của Pagan. Đó chính là toà Thánh thư khổng lồ, do vua Anaratha cho xây dựng vào năm 1058 để tàng trữ những bộ kinh Phật mà ông đem từ Thaton về. Toà nhà Pitakatai nằm trong trung tâm thành phố và sát ngay bên hoàng cung. Đây là công trình xây dựng bằng gạch, có bình đồ vuông (15,5 x 15,5m) và cao 18m. Bộ mái bằng gạch dốc và gồm nhiều lớp mái như các mái của các cung điện của các vua chúa sau này.

Thật khó mà mô tả hay giới thiệu được ra đây, dù rất khái quát và đại cương, bức tranh chung về những di tích kiến trúc hiện còn ở Pagan. Nhưng để kết thúc bài viết giới thiệu ngắn của mình, chúng tôi muốn nói đến công cuộc giải cứu Pagan sau trận động đất mạnh xảy ra ngày 8 tháng 7 năm 1975. Trận động đất đã làm hư hại và sụp đổ nhiều công trình kiến trúc lớn, nhỏ ở Pagan. Và, ngay lập

ức, chính quyền và nhân dân Mianma cùng với sự nỗ lực to lớn của quốc tế đã bắt tay vào việc khắc phục hậu quả, bảo vệ và trùng tu rất nhiều di tích ở Pagan. Rồi thì, vào năm 1990, nhân kỷ niệm 900 năm được xây dựng, tất cả các ngôi tháp trên mái chùa Ananda được mạ vàng. Không còn nghi ngờ gì, chính những cố gắng của chính quyền và nhân dân Mianma đã làm sống lại Pagan. Trong quá trình giải cứu trận động đất năm 1975, Pagan đã được chuẩn bị để đề nghị UNESCO công nhận là

di sản thế giới. Thế nhưng, vì nhiều nguyên nhân, một số công việc trùng tu các di tích ở Pagan đã không được làm theo các quy định của quốc tế. Ví dụ, đã dùng quá nhiều vật liệu hiện đại để trùng tu các di tích cổ, đã mở mang và làm thêm những con đường hiện đại trong khu di tích... Cho nên, cho đến tận hôm nay, di tích lịch sử - văn hoá số một của Mianma vẫn chưa được ghi vào danh sách các di sản thế giới. ■

DA

TIN TỨC TRONG NGÀNH

VÀI NÉT VỀ

NGÀY HỘI SÁCH VÀ VĂN HÓA ĐỌC

Những năm gần đây, trong thời đại công nghệ thông tin, đọc sách dường như là thói quen "xa xỉ" của nhiều thanh thiếu niên. Và, Văn hóa đọc phần nào đã bị lấn át trước sự phát triển mạnh mẽ, ồ ạt của văn hóa nghe nhìn khác.

Vì vậy, để nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đọc sách, khuyến khích đọc, thông qua đó tôn vinh văn hóa đọc... và để tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu "Xây dựng phong trào đọc sách trong xã hội, góp phần xây dựng có hiệu quả thể hệ đọc tương lai", Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phát động và tổ chức Ngày hội Sách và Văn hóa đọc trong 2 ngày 21, 22/4/2012 tại Trung tâm hoạt động Văn hóa - Khoa học Văn miếu - Quốc Tử giám. Đây còn là hoạt động thiết thực hưởng ứng "Ngày Sách và Bản quyền thế giới 23/4".

Đối tượng hướng tới của ngày hội là mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên - chủ nhân tương lai của đất nước.

Các hoạt động chính của Ngày hội đã diễn ra rất sôi nổi với sự tham gia nhiệt tình của chính cộng đồng, như: Trình diễn thơ và văn xuôi của

nhiều tác giả liên quan; giao lưu giữa các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, nhà thơ, nhà văn với công chúng; quyên góp sách để góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới; triển lãm sách đương đại và đặc biệt là triển lãm những tài liệu quý hiếm - di sản thư tịch của dân tộc hiện đang được lưu giữ trong các thư viện...

Và, không chỉ được thực hiện ở Hà Nội, sự kiện này còn được tổ chức đồng loạt ở các thư viện địa phương, các cơ sở giáo dục đại học, các trường phổ thông v.v. để Ngày hội Sách và Văn hóa đọc thực sự là Ngày hội của khắp cả nước, của toàn dân.

Tuy chỉ diễn ra vắn vắn trong 2 ngày, nhưng ít nhiều Ngày hội đã đem đến những hiệu quả rất tích cực cho công chúng yêu sách, đặc biệt là giới trẻ. Và thiết nghĩ, điều quan trọng để có một nền văn hóa đọc, thì trước hết, chúng ta phải thích đọc! Sau nữa là đọc như thế nào? Đọc để làm gì? Đọc giúp ích cho chúng ta ra sao? Như Lỗ Tấn, một nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc đã từng nói: "Muốn viết một chữ, trong bụng phải có một tấn chữ, muốn nói một từ, trong đầu phải có ngàn từ" ■

PHẠM KHÁNH TRANG